

Bản án số: 455/2025/HC-PT
Ngày: 30 - 10 - 2025
V/v: “Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực đất đai và bồi
thường thiệt hại”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa
án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố
Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số: 450/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Khiếu kiện
hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai và bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 32/2024/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm
2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 867/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8
năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đặng Thị T (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là Tổ
dân phố I, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh
Lâm Đồng (xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ủy ban nhân dân phường N (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh

Lâm Đồng) (xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Văn H (vắng mặt);

2. Bà Võ Thị T1 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là Tổ dân phố I, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng).

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng), Ủy ban nhân dân phường N (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-7-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Năm 1979, gia đình bà Võ Thị T1 và ông Đặng Văn H khai hoang diện tích đất khoảng 01 ha tại tổ dân phố D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Năm 1995, gia đình bà T1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 73, 81, 88. Trong năm 1995 ông H và bà T1 xây dựng căn nhà gỗ trên đất để sinh sống đến năm 2003 thì tặng cho bà Đặng Thị T một phần diện tích đất và căn nhà trên đất nhưng chưa làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất. Cùng năm 2003, bà T sửa sang và xây dựng thêm diện tích nhà, công trình khoảng 140m². Đến năm 2013, gia đình bà T1 bị nhà nước thu hồi một phần diện tích đất khoảng 2000m² và một phần diện tích 63,87m² nhà xây lửng thưng ván để xây dựng bờ kè hồ trung tâm thành phố G. Theo phiếu triết tính năm 2013 thì nhà nước đã bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình gắn liền trên đất theo hệ số 80% giá trị xây dựng. Sau khi thu hồi thì phần diện tích nhà còn lại trên đất khoảng 77m².

Năm 2020, cũng tại vị trí này, Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành quyết định số 74/QĐ-UBND, quyết định số 95/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ 3 thửa đất của gia đình gồm thửa 73, 81, 88 tờ bản đồ số 13 tổng diện tích là 6.432,9m² và công trình nhà trên đất có diện tích 77m² để làm khu tái định cư phía đông hồ trung tâm. Ngày 30/6/2021, Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 660/QĐ-UBND để bồi thường thửa đất số 73, 81, 88 tờ bản đồ 13, riêng đối với nhà cửa, công trình kiến trúc trên đất Ủy ban nhân dân lại xác định gia đình xây dựng năm 2007 nên chỉ hỗ trợ cho gia đình 50% giá trị xây dựng với số tiền 105.980.647 đồng trong khi nhà của gia đình đã làm từ năm 1995 và sửa chữa vào năm 2003 và trước kia đã được nhà nước hỗ trợ 80%. Sau đó Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định cưỡng chế số 716/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà T1 và tiến hành cưỡng chế phá dỡ căn nhà của bà T nhưng không đưa bà vào tham gia trong vụ việc cưỡng chế là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Nay bà T khởi kiện đề

ngợi Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G về việc ban hành quyết định hành chính cưỡng chế phá dỡ nhà nhưng không đưa bà T là người liên quan là vi phạm pháp luật. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường N không giao quyết định cưỡng chế, không giao các thông báo về ngày giờ thực hiện việc cưỡng chế là hành vi hành chính trái pháp luật; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G và Ủy ban nhân dân phường N phải liên đới bồi thường số tiền thiệt hại là 50 triệu đồng do hành vi trái pháp luật phá dỡ nhà, làm hư hỏng toàn bộ tài sản như bàn, ghế, giường, tủ, máy xay cà phê, máy tưới cà phê...

Qua trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G và Ủy ban nhân dân phường N phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu này theo quy định.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G trình bày: Bà Đặng Thị T không thuộc đối tượng thu hồi đất nên Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố G không bàn giao các giấy tờ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà T mà bàn giao cho bà Võ Thị T1 (mẹ của bà T) là đối tượng thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất, đồng thời bà T1 đã ký nhận các văn bản liên quan đến việc cưỡng chế là đúng quy định của pháp luật. Ngày 09/5/2023, B thực hiện cưỡng chế thành phố G đã áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất theo quy định. Tài sản của gia đình bà Đặng Thị T xây dựng trên đất của bà Võ Thị T1 đã được lập biên bản ghi nhận và chuyển về trụ sở của Ủy ban nhân dân phường N trông giữ, bảo quản theo quy định (có kèm theo biên bản kiểm kê tài sản ngày 09/5/2023). Ngày 09/5/2024, Ủy ban nhân dân phường N đã ban hành thông báo số 35 gửi đến hộ bà Đặng Thị T để liên hệ đến Ủy ban nhân dân phường N nhận lại các tài sản của gia đình trước ngày 30/5/2024.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân phường N trình bày: Thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tài sản trên đất của bà Võ Thị T1. Ngày 09-5-2024, Ủy ban nhân dân phường N ban hành Thông báo số: 35/TB-UBND về việc nhận lại tài sản sau khi thực hiện Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 13-4-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G về việc cưỡng chế quyết định thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất thuộc hạng mục: Khi tái định cư phía Đông Hồ Trung tâm – Công trình: Hồ Gia N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H và bà Võ Thị T1 trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T, ông H và bà T1 không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 32/2024/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G và Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng.

2. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố G Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành quyết định hành chính cưỡng chế phá dỡ nhà nhưng không đưa bà T là người liên quan là vi phạm pháp luật.

3. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường N không giao quyết định cưỡng chế, không giao các thông báo về ngày giờ thực hiện việc cưỡng chế là hành vi hành chính trái pháp luật

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03-12-2024 và 04-12-2024 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, Ủy ban nhân dân phường N (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng) kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Quyết định cưỡng chế không sai về nội dung và hình thức, đã thi hành xong. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà T

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố G đã ban hành các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho gia đình bà Võ Thị T1 (mẹ của bà Đặng Thị T) khi thu hồi 03 thửa đất số 73, 81, 88 tờ bản đồ số 13 để làm khu tái định cư phía đông hồ trung tâm. Ngày 13- 4 -2023, Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Quyết định cưỡng chế số 716/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà T1. Bà Đặng Thị T cho rằng trên phần đất có căn nhà của bà và Ủy ban nhân dân đã tiến hành cưỡng chế phá dỡ căn nhà, nhưng không đưa bà T là người liên quan, không giao quyết định cưỡng chế, không giao các thông báo về ngày giờ thực hiện việc cưỡng chế là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hành vi hành chính nêu

trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, Ủy ban nhân dân phường N (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng) là trái pháp luật.

[3] Người bị kiện cho rằng bà Đặng Thị T không thuộc đối tượng thu hồi đất. Quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, cưỡng chế thu hồi đất, Ủy ban nhân dân đã giao các quyết định, văn bản liên quan cho bà T1 ký nhận. Do đó, người bị kiện không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[4.1] Căn cứ vào lời trình bày của bà Đặng Thị T, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì phần đất tại các thửa số 73, 81, 88 tờ bản đồ số 13 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Võ Thị T1. Mặc dù trên phần đất có căn nhà của bà T, nhưng theo bà T trình bày do vợ chồng ông H, bà T1 (cha mẹ bà T) cho đất để xây dựng và chưa làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất. Do vậy, Ủy ban nhân dân xác định bà T không thuộc đối tượng thu hồi đất, nên không giao các giấy tờ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư, cưỡng chế cho bà T là có căn cứ.

[4.2] Ngày 13-4-2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Quyết định số 716/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà T1. Ngày 09-5-2023, Ủy ban nhân dân phường N thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất. Tài sản của bà T (nếu có) ở trên phần đất của bà T1 đã được lập biên bản ghi nhận và chuyển về trụ sở của Ủy ban nhân dân phường N trông giữ, bảo quản và thông báo cho bà T để nhận lại.

Xét, Quyết định số 716/QĐ-UBND được ban hành đúng quy định về nội dung và hình thức. Tại thời điểm bà T khởi kiện thì Quyết định số 716/QĐ-UBND đã được thi hành xong. Mặt khác, phần diện tích đất bị thu hồi đã được Ủy ban nhân dân thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà T1 (người được công nhận quyền sử dụng đất) và bà T1 đã ký nhận Thông báo nhận tiền. Nếu trong trường hợp bà T cho rằng việc cưỡng chế thu hồi đất ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp thì có quyền yêu cầu hoặc khởi kiện đối với bà T1 về việc đòi số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản trên đất do bà T1 đã nhận.

[4.3] Mặt khác, theo nội dung đơn khởi kiện, bà T còn yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, Ủy ban nhân dân phường N liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng, nhưng sau đó bà T đã rút lại yêu cầu này. Điều này chứng minh hành vi hành chính bị khởi kiện không gây thiệt hại quyền, lợi ích hợp pháp của bà T.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xác định hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, Ủy ban nhân dân phường N trái pháp luật là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện; Sửa một phần bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

[6] Án phí:

- Bà Đặng Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, Ủy ban nhân dân phường N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng), Ủy ban nhân dân phường N (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng).

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 32/2024/HC-ST ngày 20-9-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng);

Áp dụng Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G và Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T2 về việc:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành quyết định hành chính cưỡng chế phá dỡ nhà nhưng không đưa bà T2 là người liên quan là vi phạm pháp luật.

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường N không giao quyết định cưỡng chế, không giao các thông báo về ngày giờ thực hiện việc cưỡng chế là hành vi hành chính trái pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002212 ngày 04 -7-2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng), Ủy ban nhân dân phường N (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng) không phải chịu.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng), Ủy ban nhân dân phường N (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng) không phải chịu;

Hoàn trả cho người bị kiện 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002348 ngày 20-12-2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (2);
- Lưu (10) 20b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên